

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12 /2023/HS-ST

Ngày 13 - 3 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Quang Thọ

2. Bà Trần Thị Mai Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phan Tường Linh - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

Bà Bùi Thị Trang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ;

Ông Nguyễn Viết Xuân – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ và 01 điểm cầu thành phần, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh H, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 13/01/1982 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT: khu Tân Hưng, phường Âu Cơ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: không; Con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1951 (đã chết); Con bà: Đinh Thị T, sinh năm 1954; Nghề nghiệp: Lao động tự do, hiện trú tại khu Tân Hưng, phường Âu Cơ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: có 02 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38 ngày 14/7/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt H 05 năm tù về tội “Mua bán

trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2019. Nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và khoản tiền phạt 5.000.000 đồng xong ngày 03/4/2018. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63 ngày 27/11/2020, Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt H 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (ngày thực hiện hành vi phạm tội là ngày 30/7/2020 và ngày 05/8/2020, tổng trị giá tài sản trộm cắp 7.688.208 đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 05/8/2020. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2022 (được xét giảm 01 lần = 02 tháng). Nộp án phí hình sự sơ thẩm xong ngày 27/01/2021; Nhân thân: Tại bản án HSST số 38 ngày 14/7/2015 của TAND tỉnh Nam Định và bản án HSST số 63 ngày 27/11/2020 xác định Nguyễn Mạnh H có nhân thân gồm 04 bản án, cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34 ngày 30/11/1999, Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt Nguyễn Mạnh H 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản của công dân”, bản án có kháng cáo. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 01 ngày 28/01/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 34 ngày 30/11/1999. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2000 và nộp án phí HSST. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06 ngày 20/02/2001 của Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt Nguyễn Mạnh H 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 03 tội buộc H phải chấp hành là 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/11/2000. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2003 và nộp án phí HSST. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54 ngày 27/11/2003 của Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt Nguyễn Mạnh H 54 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09/8/2003. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 10/2007 và nộp án phí HSST. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63 ngày 30/9/2008 của Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt Nguyễn Mạnh H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 11/2009 và nộp án phí HSST. Tại Quyết định số 01 ngày 05/6/2020, Công an xã Hà Thạch, thị xã P xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Mạnh H về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng. H chưa thi hành khoản tiền phạt này, Cơ quan ra quyết định không áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với H. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2022 đến ngày 24/11/2022 chuyển tạm giam; Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

Bị hại: Bà Trần Thị Vinh H, sinh năm 1958

Địa chỉ: Khu Tân Hưng, phường Âu Cơ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị T, sinh năm 1959

Địa chỉ: Khu dân cư Phú Lợi, phường Phong Châu, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 8 giờ ngày 15/11/2022, bị cáo H đi bộ lang thang tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản, bán lấy tiền. Khi đến nhà bà Trần Thị Vinh H, ở khu Tân Hưng, phường Âu Cơ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo H thấy cổng không khóa, trong sân có dựng 01 chiếc xe đạp, dạng xe thể thao, màu sơn trắng, nhãn hiệu Fastyie, trên xe có treo 01 chiếc mũ bảo hiểm, dạng mũ nửa đầu màu đỏ đen, nhãn hiệu Winprotec. Bị cáo H đi vào trong sân dắt chiếc xe đạp có treo chiếc mũ bảo hiểm trên ra ngoài đường rồi điều khiển xe đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Lê Thị T, ở khu Phú Lợi, phường Phong Châu, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, bán cả xe và mũ cho bà T được 600.000 đồng. Khi bán, bị cáo H nói với bà T chiếc xe đạp và mũ là tài sản của bị cáo H, do không có nhu cầu dùng nữa nên bán. Số tiền trộm cắp có được do bán xe, bị cáo H sử dụng hết 210.000 đồng, mua đồ ăn của một người bán hàng rong không rõ tên tuổi địa chỉ, ở khu vực đường bờ sông thuộc phường Phong Châu, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, còn 390.000 đồng bị cáo H không biết làm rơi mất ở đâu. Ngay sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà H đã trình báo sự việc đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã P, đề nghị làm rõ đối tượng trộm cắp và xử lý theo quy định pháp luật.

Cùng ngày, bị cáo H đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên; tự nguyện giao nộp: 01 chiếc áo khoác màu đen, 01 chiếc quần vải màu xám là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp xe, mũ của bà H và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh H.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã P định giá 01 chiếc xe đạp, dạng xe thể thao, màu sơn trắng, nhãn hiệu Fastyie và 01 chiếc mũ bảo hiểm, dạng mũ nửa đầu màu đỏ đen, nhãn hiệu Winprotec. Tại bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 21/11/2022, Hội đồng định giá tài sản kết luận: giá trị chiếc xe là 3.250.000 đồng, chiếc mũ bảo hiểm là 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 3.350.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định khi mua xe, mũ của bị cáo H, bà T không biết tài sản do bị cáo H trộm cắp mà có, bà T đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe và mũ cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã P nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng, đồ vật tạm giữ: Ngày 28/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trả lại cho bà H 01 chiếc xe đạp thể thao và 01 chiếc mũ bảo hiểm bị trộm cắp thu hồi được. Đối với bộ quần áo, bị cáo H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh H được chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự thị xã P chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Vinh H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác, còn bà T cũng không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền mua xe, mũ là 600.000 đồng.

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trình bày như sau:

* *Bị cáo Nguyễn Mạnh H khai nhận:* Khoảng 8 giờ ngày 15/11/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo đi bộ lang thang tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu. Khi đến nhà bà H, ở khu Tân Hưng, phường Âu Cơ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo thấy cổng không khóa, trong sân có dựng 01 chiếc xe đạp, dạng xe thể thao, màu sơn trắng, trên xe có treo 01 chiếc mũ bảo hiểm, dạng mũ nửa đầu màu đỏ đen. Bị cáo đi vào trong sân dắt chiếc xe đạp có treo chiếc mũ bảo hiểm trên ra ngoài đường rồi điều khiển xe đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà T, ở khu Phú Lợi, phường Phong Châu, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, bán cả xe và mũ cho bà T được 600.000 đồng. Khi bán, bị cáo nói với bà T chiếc xe đạp và mũ là tài sản của bị cáo, do không có nhu cầu dùng nữa nên bán. Số tiền trộm cắp được, bị cáo sử dụng hết 210.000 đồng, mua đồ ăn của một người bán hàng rong không rõ tên tuổi địa chỉ, ở khu vực đường bờ sông thuộc phường Phong Châu, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, còn 390.000 đồng bị cáo không biết làm rơi mất ở đâu. Tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được Hội đồng định giá tài sản định giá: giá trị chiếc xe là 3.250.000 đồng, chiếc mũ bảo hiểm là 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.350.000 đồng. Cùng ngày, bị cáo đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đầu thú và tự nguyện giao nộp: 01 chiếc áo khoác màu đen, 01 chiếc quần vải màu xám là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp xe, mũ của bà H và 01 thẻ căn cước công dân mang tên bị cáo. Đối với căn cước công dân số 025082014362 mang tên bị cáo cho bị cáo xin lại, còn 01(một) chiếc áo màu đen; 01 (một) chiếc quần vải màu xám, loại quần thun co dãn bị cáo không nhận lại.

Bị hại Bà Trần Thị Vinh H vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bày: Bà đã nhận lại tài sản mà bị cáo H trộm cắp gồm 01 chiếc xe đạp, dạng xe thể thao, màu sơn trắng, nhãn hiệu Fastyle và 01 chiếc mũ bảo hiểm, dạng mũ nửa đầu màu đỏ đen, nhãn hiệu Winprotec. Bà không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bày: Ngày 15/11/2022 bà có mua 01 chiếc xe đạp, dạng xe thể thao, màu sơn trắng, nhãn hiệu Fastyle và 01 chiếc mũ bảo hiểm, dạng mũ nửa đầu màu đỏ đen, nhãn hiệu Winprotec của bị cáo H với giá 600.000đồng. Tuy nhiên, bà không biết được nguồn gốc các tài sản là do bị cáo trộm cắp mà có. Sau khi Cơ quan điều tra thông báo các tài sản trên là tài sản trộm cắp, bà đã tự nguyện giao nộp lại các tài sản này. Bà không yêu cầu bị cáo H phải trả số tiền 600.000đồng cho bà.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-TXPT ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Mạnh H mức án từ 33 tháng đến 36 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15/11/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c, khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Xác nhận ngày 28/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trả lại cho bà H 01 chiếc xe đạp thể thao và 01 chiếc mũ bảo hiểm.

+ Đối với bộ quần áo, H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội là đồ vật của H không có giá trị, bản thân H không yêu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh H cần trả lại cho H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và có cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Khoảng 08 giờ, ngày 15/11/2022, tại nhà của bà Trần Thị Vinh H ở khu Tân Hưng, phường Âu Cơ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo Nguyễn Mạnh H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tổng trị giá 3.350.000 đồng, gồm 01 chiếc xe đạp, dạng xe thể thao, màu sơn trắng, nhãn

hiệu Fastyle trị giá 3.250.000 đồng và 01 chiếc mũ bảo hiểm, dạng mũ nửa đầu màu đỏ đen, nhãn hiệu Winprotec trị giá 100.000 đồng của bà Trần Thị Vinh H với mục đích tư lợi cá nhân.

Bị cáo H đã có 02 tiền án, năm 2020 bị kết án về tội cố ý và bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm”.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan các vật chứng đã thu giữ, vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương gây tâm lý Hng mang cho người có tài sản. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động làm ăn lương T mà đi vào con đường trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm minh để bị cáo nhận thức được tính chất nghiêm trọng và hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra, đồng thời có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Song trước khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo H trước lần phạm tội này có nhân thân xấu, theo như phân tích ở trên thì lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”. Do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét về tính

chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội

Quá trình điều tra xác định bà Lê Thị T khi mua xe, mũ của bị cáo H, không biết tài sản do bị cáo H trộm cắp mà có, bà T đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe và mũ cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã P nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Ngày 28/11/2022 Cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho bà Trần Thị Vinh H 01 chiếc xe đạp xe thể thao nhãn hiệu Fastye màu sơn trắng, đã cũ qua sử dụng và 01 chiếc mũ bảo hiểm thể thao nhãn hiệu Winprotec, dạng mũ nửa đầu màu đỏ đen đã cũ qua sử dụng là chủ sở hữu hợp pháp cần xác nhận trong bản án.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/11/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã P).

Đối với 01(một) căn cước công dân số 025082014362 mang tên Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 13/01/1982, nơi thường trú KDC Tân Hưng, phường Âu Cơ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, cấp ngày 06/9/2022 nơi cấp Cục CSQLHS về TTXH là tài sản của bị cáo H xác định không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) chiếc áo màu đen, loại áo khoác mặt trước bên trái phần ngực áo có dòng chữ “Player mặt trước áo có 02 túi, kiểm tra không có tài sản đồ vật, tài liệu gì. Mặt trong áo phần dưới cổ có dòng chữ “NORTH FINDER”, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần vải màu xám, loại quần thun co giãn, kiểm tra 02 túi trước, 02 túi sau không có tài sản đồ vật. tài liệu gì, phần mép túi mặt trước bên trái có dòng chữ “RIOLYU” phần mép túi mặt sau bên phải có dòng chữ “RIOLYU” quần đã cũ qua sử dụng thu giữ của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại những tài sản này cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 21/02/2023).

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trần Thị Vinh H và bà Lê Thị T không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c, khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt: bị cáo Nguyễn Mạnh H 33(Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/11/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 28/11/2022 Cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho bà Trần Thị H Vinh 01 chiếc xe đạp xe thể thao nhãn hiệu Fastyie màu sơn trắng, đã cũ qua sử dụng và 01 chiếc mũ bảo hiểm thể thao nhãn hiệu Winprotec, dạng mũ nửa đầu màu đỏ đen đã cũ qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/11/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã P).

Trả lại cho bị cáo H 01(một) căn cước công dân số 025082014362 mang tên Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 13/01/1982, nơi thường trú KDC Tân Hưng, phường Âu Cơ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, cấp ngày 06/9/2022 nơi cấp Cục CSQLHS về TTXH.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo màu đen, loại áo khoác mặt trước bên trái phần ngực áo có dòng chữ “Player mặt trước áo có 02 túi, kiểm tra không có tài sản đồ vật, tài liệu gì. Mặt trong áo phần dưới cổ có dòng chữ “NORTH FINDER”, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần vải màu xám, loại quần thun co giãn, kiểm tra 02 túi trước, 02 túi sau không có tài sản đồ vật gì, phần mép túi mặt trước bên trái có dòng chữ “RIOLYU” phần mép túi mặt sau bên phải có dòng chữ “RIOLYU” quần đã cũ qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 21/02/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Vinh H và bà Lê Thị T không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Cơ quan THAHS
- Chi cục THADS thị xã P;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- UBND phường Âu Cơ, thị xã P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Hà